

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 4 - 2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Dung

Bà Nguyễn Thị Quế Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 367/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ M, ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ B, ấp V, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Năm 2013, tôi và bà Nguyễn Thị Bích H quen biết nhau. Sau một thời gian tìm hiểu, hai bên phát sinh tình cảm và muốn gắn bó lâu dài với nhau nên đến tháng 9/2014 chúng tôi đã đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 151 ngày 12/9/2014. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn thì chúng tôi tổ chức đám cưới và chuyển về nhà ba mẹ đẻ của tôi sống. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng từ khoảng năm 2019 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà H nói với tôi là bà H không thích đàn ông nữa mà chỉ thích phụ nữ, lấy chồng chỉ để hoàn thành nghĩa vụ với gia đình, nay hoàn thành xong rồi thì chia tay chứ không muốn tiếp tục sống chung nữa. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ và cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do đó từ năm 2022 đến nay chúng tôi đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay nhận thấy tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích H.

+ Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh V, sinh ngày 17/9/2015 và cháu Nguyễn Khải P, sinh ngày 12/2/2019. Vì hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với tôi và các cháu cũng mong muốn được tiếp tục sống với ba nên sau khi ly hôn thì tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tôi không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tố tụng và tại phiên toà, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và không ai cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích H nên xác định đây là “Tranh chấp về ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H có địa chỉ tại tổ B, ấp V, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Bích H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151 ngày 12/9/2014. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Ông S xác nhận thời gian đầu ông S và bà H chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng từ năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2022 thì sống ly thân cho tới nay. Nguyên nhân là do bà H không thích đàn ông mà chỉ thích phụ nữ, lấy chồng, sinh con chỉ để hoàn thành nghĩa vụ với gia đình. Nay bà H đã hoàn thành xong nghĩa vụ với gia đình nên không muốn tiếp tục chung sống với ông S nữa. Mẹ đẻ của bà H là bà Nguyễn Thị T cũng xác nhận thời điểm năm 2021-2022 bà H và ông S đã thống nhất việc ly hôn nhưng do bà H tự ti về giới tính của mình nên không muốn xuất hiện chỗ đông người và bảo ông S tự nộp đơn ly hôn ra Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo hoà giải...vv cho bà H nhưng bà H không lên Tòa làm việc và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông S. Vì vậy, xác định mâu thuẫn giữa ông S và bà H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S đối với bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung:

Ông S xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng thì ông S và bà H sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh V, sinh ngày 17/9/2015 và cháu Nguyễn Khải P, sinh ngày 12/2/2019. Vì hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với ông S nên khi ly hôn ông S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu V và cháu P đang được ông S chăm sóc, nuôi dưỡng và mong muốn của các cháu cũng được tiếp tục sống cùng ông S. Do đó,

để bảo đảm cho sự ổn định trong cuộc sống, giúp các cháu phát triển tốt về tinh thần lẫn thể chất thì Hội đồng xét xử giao cháu V và cháu P cho ông S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông S không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Do ông S không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông S phải chịu án phí theo quy định. Bà H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S về việc “Ly hôn” đối với bà Nguyễn Thị Bích H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích H.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh V, sinh ngày 17/9/2015 và cháu Nguyễn Khải P, sinh ngày 12/2/2019 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Bích H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bích H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003858 ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông S đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Bích H không phải chịu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2025) lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bà Nguyễn Thị Bích H thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh BR-VT;
- (GCNKH số 151 ngày 12/9/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Ngân